

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính
phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP
ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định tại Tờ trình
số 102/TTr-LHBĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ
tại Tờ trình số 775/TTr-SNV ngày 30 tháng 12 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định đã được Đại hội Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2020.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) LIÊN HIỆP
CÁC TỔ CHỨC HỮU NGHỊ TỈNH BÌNH ĐỊNH**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi, ngày thành lập

1. Tên gọi:

- a) Tên tiếng Việt: Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định.
b) Tên viết tắt: Liên hiệp tỉnh.
c) Tên tiếng Anh: The Binh Dinh Union of Friendship Organizations.
d) Tên tiếng Anh viết tắt: BUFO.

2. Ngày thành lập: Ngày 02/11/2000.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Liên hiệp tỉnh) là tổ chức chính trị - xã hội hoạt động về công tác đối ngoại nhân dân trong lĩnh vực hòa bình, đoàn kết hữu nghị và hợp tác nhân dân; đoàn kết các tầng lớp nhân dân và các cơ quan trong tỉnh nhằm vận động, thúc đẩy hợp tác phát triển giữa nhân dân Việt Nam, nhân dân Bình Định với nhân dân các nước trên thế giới và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Liên hiệp tỉnh có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Liên hiệp tỉnh được UBND tỉnh phê duyệt. Liên hiệp tỉnh là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Định và là thành viên của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

2. Cơ quan Thường trực Liên hiệp tỉnh đặt tại Sở Ngoại vụ Bình Định (Địa chỉ nhà số 59 - 61, đường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn).

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Liên hiệp tỉnh hoạt động trên phạm vi tỉnh Bình Định, trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân.

2. Liên hiệp tỉnh chịu sự quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp tỉnh theo quy định của pháp luật; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

Liên hiệp tỉnh được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, không vì mục đích lợi nhuận, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Liên hiệp tỉnh.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Tiến hành các hoạt động với mục đích:

a) Phát triển sự hiểu biết lẫn nhau, củng cố và tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giữa nhân dân Bình Định và nhân dân các nước.

b) Tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của nhân dân các nước với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam và nhân dân Bình Định.

c) Ủng hộ sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của nhân dân các nước, góp phần vào cuộc đấu tranh chung vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, các hội quần chúng, các đơn vị thành viên tích cực vận động viện trợ của các tổ chức hòa bình, đoàn kết hữu nghị, các tổ chức phi chính phủ và các cá nhân trong và ngoài nước nhằm góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, môi trường,... và cứu trợ nhân đạo cho nhân dân tỉnh Bình Định.

3. Hướng dẫn các tổ chức thành viên trong hoạt động hoà bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác quốc tế và vận động, điều phối viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

4. Thực hiện những nhiệm vụ do Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam giao.

Điều 7. Quyền hạn

1. Thiết lập các mối quan hệ hòa bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với các tổ chức tương ứng, các tổ chức phi chính phủ, các cá nhân ở nước ngoài.

2. Quan hệ trực tiếp với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, với các tổ chức hữu nghị ở Trung ương và các cơ quan hữu quan cũng như các hội quần chúng ở địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ của Liên hiệp tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức các hình thức sinh hoạt và hoạt động thích hợp trên địa bàn tỉnh không trái với quy định của Nhà nước, nhằm phục vụ công tác đối ngoại nhân dân, vận động viện trợ nhân đạo trên địa bàn tỉnh Bình Định.

4. Thành lập các tổ chức trực thuộc phù hợp theo quy định để phục vụ cho việc tổ chức triển khai hiệu quả hoạt động của Liên hiệp tỉnh.

5. Kết nạp các Hội hữu nghị song phương và đa phương, các tổ chức tự nguyện làm thành viên; phối hợp hoạt động giữa các tổ chức thành viên trong việc thực hiện Điều lệ của Liên hiệp tỉnh, hướng dẫn và tạo điều kiện cho các tổ chức thành viên hoạt động có hiệu quả.

6. Vận động, quyên góp kinh phí và tổ chức các hoạt động để gây quỹ theo quy định của pháp luật nhằm phục vụ đúng mục đích hoạt động của Liên hiệp tỉnh.

Chương III **TỔ CHỨC THÀNH VIÊN**

Điều 8. Tổ chức thành viên, tiêu chuẩn tổ chức thành viên

1. Tổ chức thành viên của Liên hiệp tỉnh gồm:

- a) Các hội hữu nghị song phương và đa phương của tỉnh.
- b) Các tổ chức hoạt động nhằm mục tiêu củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị, vì hòa bình và hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế, khoa học công nghệ, văn hóa - xã hội giữa nhân dân Bình Định và bạn bè quốc tế.

2. Điều kiện trở thành thành viên của Liên hiệp tỉnh:

- a) Các tổ chức, đơn vị đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này, tán thành Điều lệ của Liên hiệp tỉnh, tự nguyện gia nhập Liên hiệp tỉnh, chấp hành quy chế hoạt động và chịu sự hướng dẫn của Liên hiệp tỉnh.
- b) Mọi hoạt động của tổ chức thành viên phải phù hợp với quy định của pháp luật, tuân thủ các quy định của Nhà nước.

Điều 9. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp thành viên, thủ tục ra khỏi Liên hiệp tỉnh

1. Các tổ chức có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8 Điều lệ này, tự nguyện xin trở thành thành viên của Liên hiệp tỉnh sẽ được Ban Thường vụ xem xét trình hội nghị Ban Chấp hành Liên hiệp tỉnh kết nạp làm thành viên.

2. Ban Chấp hành Liên hiệp tỉnh xem xét, quyết định xóa tên trong danh sách thành viên đối với các tổ chức thành viên hoạt động không phù hợp với Điều lệ của Liên hiệp tỉnh hoặc có đơn xin ra khỏi Liên hiệp tỉnh.

Điều 10. Quyền hạn và nghĩa vụ của các tổ chức thành viên

1. Quyền hạn:

- a) Được cử đại biểu tham dự Đại hội đại biểu của Liên hiệp tỉnh.

b) Được ứng cử, đề cử đại diện vào Ban Chấp hành của Liên hiệp tỉnh theo Điều lệ của Liên hiệp tỉnh (thông qua Hội nghị hiệp thương).

c) Được gây quỹ theo quy định của pháp luật.

d) Được tổ chức các hoạt động giao lưu quốc tế phù hợp với quy định của Nhà nước và của Liên hiệp tỉnh.

đ) Được Liên hiệp tỉnh giúp đỡ, tạo điều kiện trong hoạt động (như cung cấp, trao đổi thông tin; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ...) và bảo vệ quyền lợi chính đáng của thành viên.

e) Được tham gia góp ý Quy chế hoạt động của Liên hiệp tỉnh.

2. Nghĩa vụ:

a) Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Liên hiệp tỉnh.

b) Tích cực tham gia các chương trình, kế hoạch hoạt động đối ngoại nhân dân của Liên hiệp tỉnh; phối hợp và giúp đỡ các tổ chức thành viên khác trong hoạt động đối ngoại nhân dân.

Chương IV **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

Điều 11. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Liên hiệp tỉnh gồm:

1. Đại hội đại biểu
2. Ban Chấp hành
3. Ban Thường vụ
4. Ban Thường trực
5. Ban Kiểm tra.

Điều 12. Đại hội đại biểu

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên hiệp tỉnh là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần với sự tham gia của các Ủy viên Ban Chấp hành và đại biểu của các tổ chức thành viên. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội đại biểu. Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội đại biểu:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Liên hiệp tỉnh.

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có).

c) Hiệp thương bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Liên hiệp tỉnh.

d) Quyết định những vấn đề quan trọng khác của Liên hiệp tỉnh.

đ) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 13. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Liên hiệp tỉnh giữa hai nhiệm kỳ đại hội, do Đại hội bầu trong số cán bộ của cơ quan Thường trực, đại diện các sở, ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, các doanh nghiệp tiêu biểu và lãnh đạo các tổ chức thành viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Ban Chấp hành có nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Liên hiệp tỉnh.

b) Thảo luận và thông qua báo cáo của Ban Thường vụ; quyết định chương trình và kế hoạch hoạt động hàng năm.

c) Thông qua số lượng, danh sách ủy viên Ban Thường vụ và thay đổi nhân sự Ban Thường vụ theo đề nghị của Ban Thường vụ Liên hiệp tỉnh.

d) Quyết định công nhận hoặc không công nhận tư cách tổ chức thành viên của Liên hiệp tỉnh.

đ) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Liên hiệp tỉnh. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên hiệp tỉnh; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ phù hợp với Điều lệ Liên hiệp tỉnh và quy định của pháp luật.

e) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên hiệp tỉnh.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp một lần. Căn cứ vào yêu cầu công việc, Ban Chấp hành có thể họp bất thường hoặc mở rộng.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) Ủy viên Ban Chấp hành tham dự. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành hiệp thương cử ra trong số các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ có nhiệm vụ lãnh đạo hoạt động của Liên hiệp tỉnh giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành.

2. Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

a) Cụ thể hoá các quyết định của Ban Chấp hành và tổ chức chỉ đạo thực hiện các quyết định đó; hướng dẫn thực hiện Điều lệ của Liên hiệp tỉnh;

b) Kiểm tra việc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch hoạt động của Liên hiệp tỉnh;

c) Chuẩn bị nội dung cho hội nghị Ban Chấp hành;

d) Quyết định khen thưởng theo thẩm quyền của Liên hiệp tỉnh và đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ họp ba tháng một lần. Khi cần thiết, Ban Thường vụ có thể triệu tập cuộc họp bất thường;

b) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 ủy viên Ban Thường vụ tham dự. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

c) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên hiệp tỉnh.

Điều 15. Ban Thường trực

Ban Thường trực gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, có trách nhiệm chỉ đạo hoạt động của Liên hiệp tỉnh giữa hai kỳ hội nghị Ban Thường vụ. Ban Thường trực có nhiệm vụ:

1. Cụ thể hóa các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và tổ chức chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định đó.

2. Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ, chương trình kế hoạch hoạt động của Liên hiệp tỉnh.

3. Chuẩn bị nội dung cho hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành.

Điều 16. Ban Kiểm tra

Ban Kiểm tra do Đại hội đại biểu bầu gồm Trưởng ban và các Ủy viên. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ:

1. Kiểm tra việc thực hiện, chấp hành Điều lệ, Nghị quyết và các quy định của Liên hiệp tỉnh.
2. Xem xét và giải quyết các đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của các thành viên Liên hiệp tỉnh.

Điều 17. Tổng Thư ký

Tổng Thư ký Liên hiệp tỉnh do Phó Chủ tịch chuyên trách Liên hiệp tỉnh kiêm nhiệm, Tổng Thư ký Liên hiệp tỉnh có nhiệm vụ:

1. Chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và cơ quan Thường trực Liên hiệp tỉnh.
2. Theo dõi và báo cáo Ban Thường trực công tác tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động của Liên hiệp tỉnh.
3. Giải quyết một số công việc khác theo sự chỉ đạo của Chủ tịch Liên hiệp tỉnh.

Điều 18. Cơ quan Thường trực

1. Cơ quan Thường trực của Liên hiệp tỉnh do Chủ tịch Liên hiệp tỉnh đứng đầu; phân công Phó Chủ tịch, Ban Thường trực, Ban Thường vụ trực tiếp lãnh đạo, điều hành.
2. Cơ quan thường trực của Liên hiệp tỉnh có trách nhiệm giúp Chủ tịch, Ban Thường trực, Ban Thường vụ tổ chức mọi hoạt động của Liên hiệp tỉnh.

Điều 19. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên hiệp tỉnh

1. Chủ tịch Liên hiệp tỉnh là đại diện pháp nhân của Liên hiệp tỉnh trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Liên hiệp tỉnh. Chủ tịch Liên hiệp tỉnh do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp tỉnh. Tiêu chuẩn Chủ tịch Liên hiệp tỉnh do Ban Chấp hành Liên hiệp tỉnh quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Liên hiệp tỉnh:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên hiệp tỉnh;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Liên hiệp tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Liên hiệp tỉnh, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Liên hiệp tỉnh. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Liên hiệp tỉnh theo quy định Điều lệ Liên hiệp tỉnh; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên hiệp tỉnh;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Liên hiệp tỉnh;

đ) Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Liên hiệp tỉnh được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch.

3. Phó Chủ tịch Liên hiệp tỉnh do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp tỉnh. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Liên hiệp tỉnh do Ban Chấp hành quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công tác của Liên hiệp tỉnh theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phù hợp với Điều lệ Liên hiệp tỉnh và quy định của pháp luật.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên hiệp tỉnh

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên hiệp tỉnh thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 21. Tài sản, tài chính

1. Tài chính của Liên hiệp tỉnh:

a) Nguồn thu của Liên hiệp tỉnh:

- Nguồn do ngân sách nhà nước cấp khi thực hiện nhiệm vụ được Nhà nước giao.
- Các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Nguồn thu hội phí hàng năm của các tổ chức thành viên của Liên hiệp tỉnh.

b) Các khoản chi của Liên hiệp tỉnh:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Liên hiệp tỉnh;
- Chi mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Liên hiệp tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Liên hiệp tỉnh: Tài sản của Liên hiệp tỉnh bao gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Liên hiệp tỉnh. Tài sản của Liên hiệp tỉnh được hình thành từ nguồn kinh phí của Liên hiệp tỉnh; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính

1. Tài chính, tài sản của Liên hiệp tỉnh chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Liên hiệp tỉnh.

2. Liên hiệp tỉnh quản lý tài sản, tài chính đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Liên hiệp tỉnh.

Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Những tổ chức thành viên và cá nhân có nhiều đóng góp cho việc thực hiện tôn chỉ, mục đích và hoạt động ngoại giao nhân dân sẽ được Liên hiệp tỉnh biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

2. Thẩm quyền và hình thức khen thưởng: Ban Thường vụ Liên hiệp tỉnh xem xét, đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định hiện hành. Ban Chấp hành ủy quyền Ban Thường vụ xét và tặng Giấy khen cho các tập thể và cá nhân là thành viên của Liên hiệp tỉnh và các trường hợp khác.

Điều 24. Kỷ luật

Ban Chấp hành Liên hiệp tỉnh xem xét và quyết định các hình thức kỷ luật đối với các tổ chức thành viên và ủy viên Ban Chấp hành vi phạm Điều lệ, tùy theo mức độ vi phạm, cụ thể:

1. Các hình thức kỷ luật đối với tổ chức thành viên: khiển trách, cảnh cáo, xóa tên tổ chức thành viên.

2. Các hình thức kỷ luật đối với ủy viên Ban Chấp hành: khiển trách, cảnh cáo, bãi miễn chức danh.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội đại biểu Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được ít nhất 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 8 Chương và 26 Điều đã được Đại hội đại biểu Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua ngày 26/11/2020 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Liên hiệp tỉnh, Ban Chấp hành Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bình Định có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.